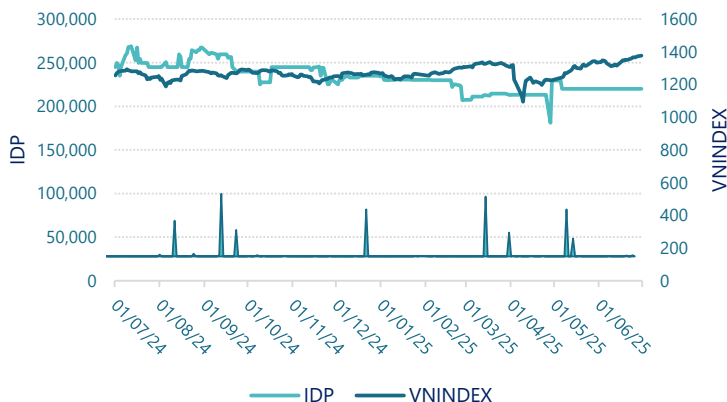




CTCP Sữa Quốc Tế Lof (UPCOM: IDP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	220,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	268,907
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	181,100
SL cổ phiếu LH	61,804,472
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5
% sở hữu nước ngoài	13.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	13,597
P/E	31.3
EPS	7,038

DT thuần

Q2/25

2,113

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 281 | 15.3%

YoY: ▲ 183 | 9.5%

LN sau thuế

Q2/25

-36.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼143 | -134%

YoY: ▼324 | -113%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

-0.7%

+/- YoY: ▼ 20.3%

DT thuần

6T 2025

3,944

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 430 | 12.2%

LN sau thuế

6T 2025

70.9

tỷ VNĐ

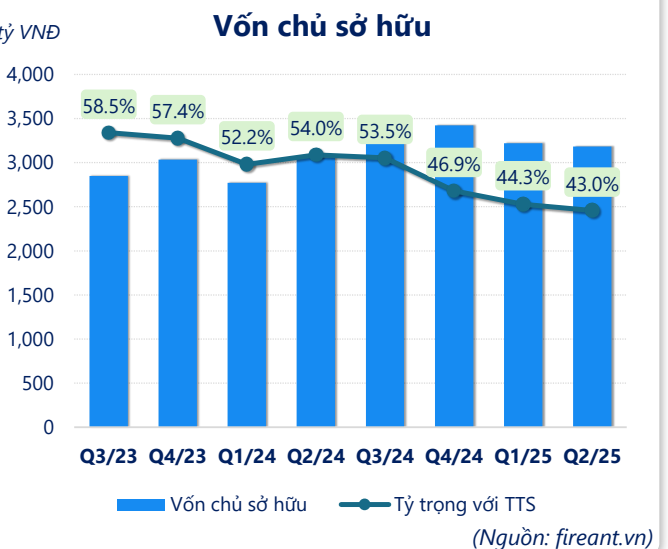
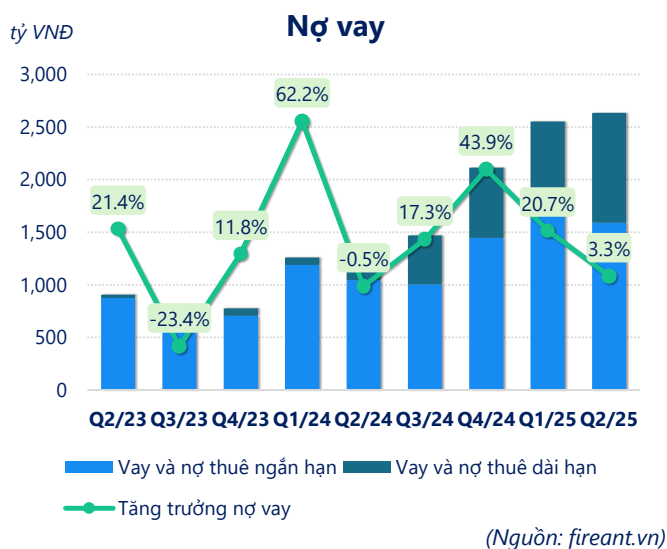
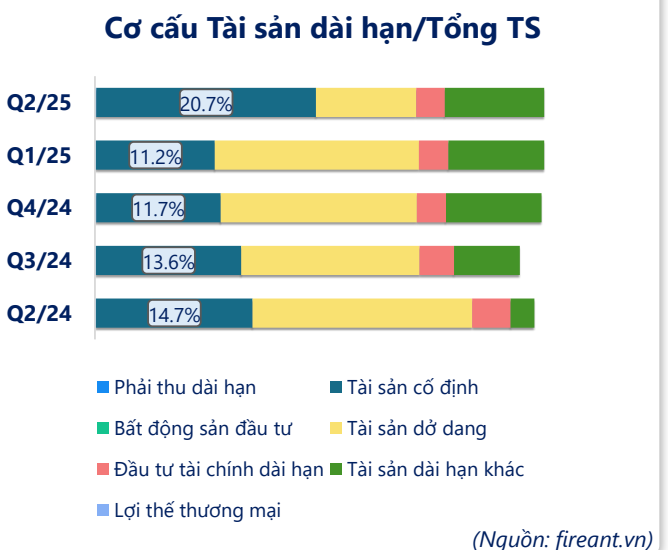
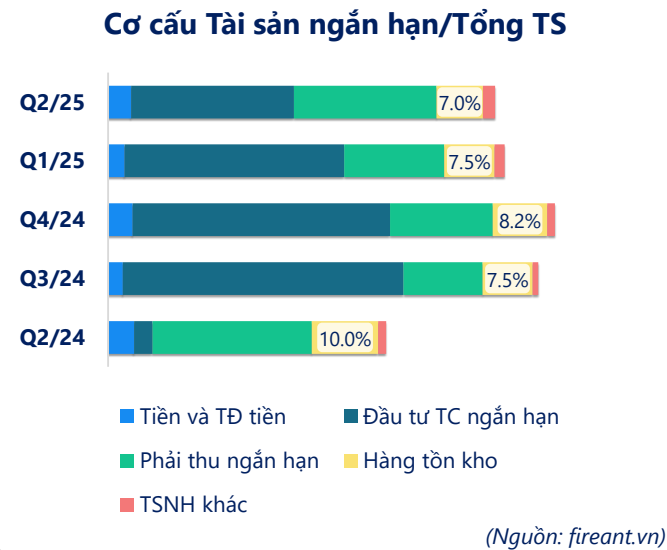
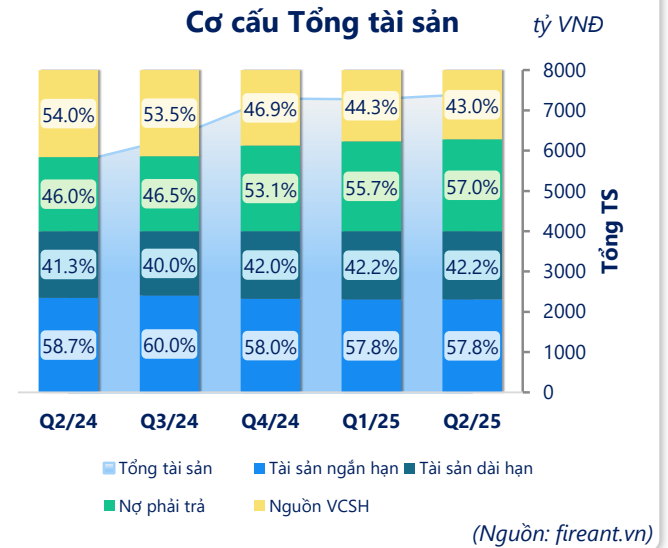
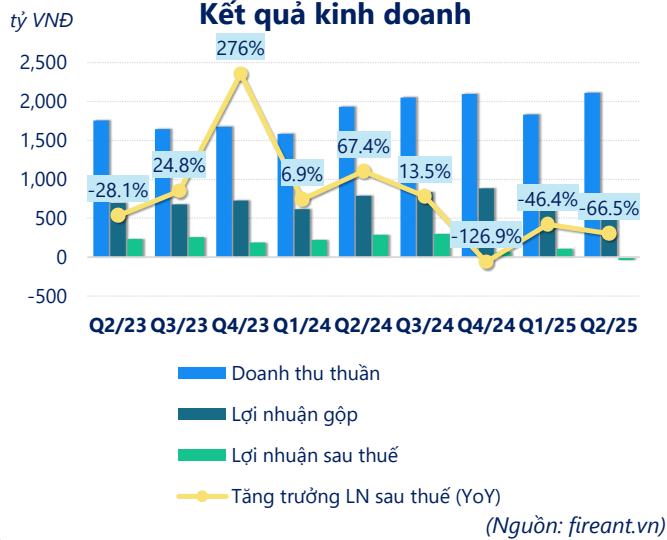
YoY: ▼440 | -86.1%

ROE

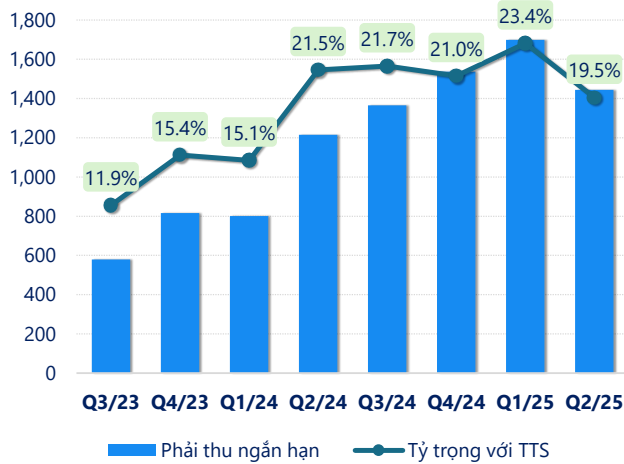
Q2/25

13.9%

+/- YoY: ▼ 23.8%

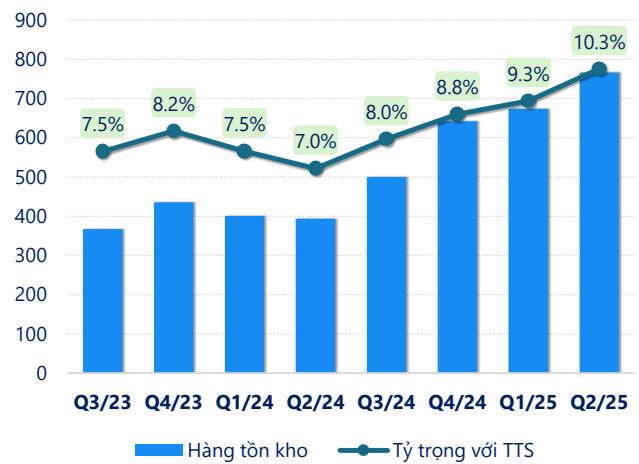


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


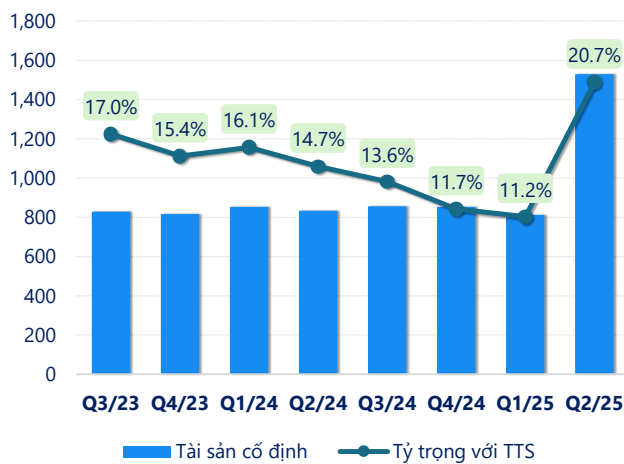
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


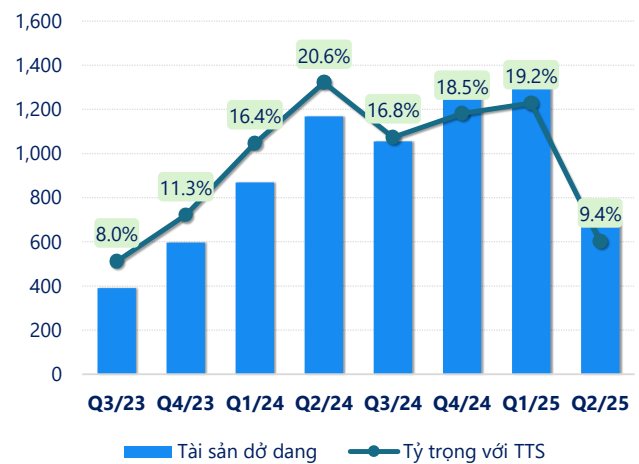
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

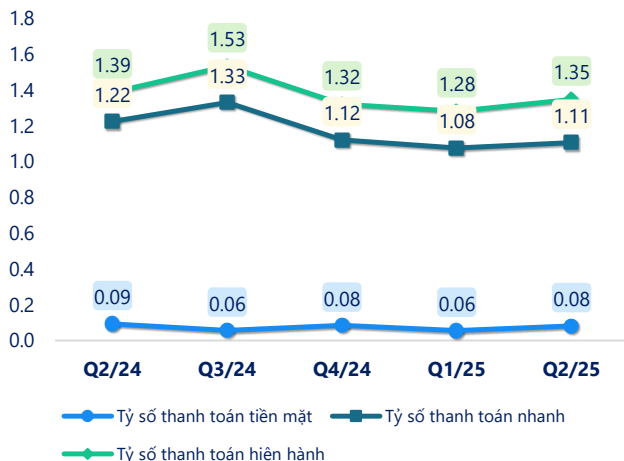
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

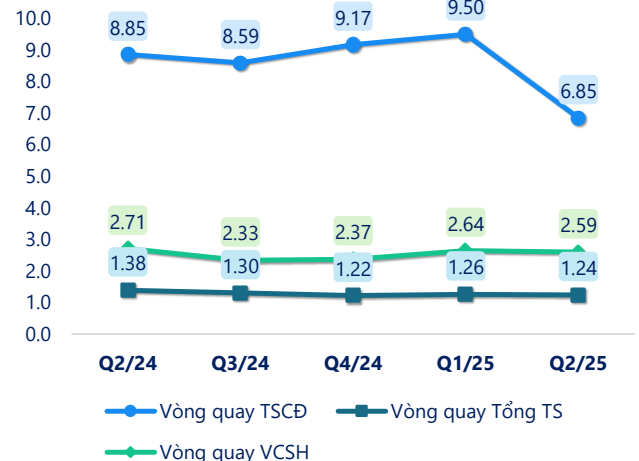
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	5,661	6,282	7,297	7,273	7,405
Tài sản ngắn hạn	3,322	3,772	4,233	4,201	4,277
Tiền và tương đương tiền	222	138	269	182	258
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,385	1,641	1,582	1,409	1,567
Phải thu ngắn hạn	1,215	1,366	1,536	1,699	1,444
Hàng tồn kho	394	500	642	673	766
Tài sản ngắn hạn khác	105	128	205	238	242
Tài sản dài hạn	2,339	2,510	3,063	3,072	3,127
Phải thu dài hạn	6.47	6.91	8.97	8.36	9.18
Tài sản cố định	833	857	853	812	1,530
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1,169	1,054	1,347	1,396	697
Đầu tư tài chính dài hạn	204	203	200	200	200
Tài sản dài hạn khác	127	389	655	656	691
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	2,601	2,923	3,874	4,053	4,220
Nợ ngắn hạn	2,393	2,460	3,206	3,278	3,174
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,045	1,005	1,446	1,776	1,590
Phải trả người bán ngắn hạn	687	814	1,288	1,070	940
Nợ dài hạn	208	463	668	775	1,046
Vay và nợ thuê dài hạn	208	463	668	775	1,046
Nguồn vốn chủ sở hữu	3,059	3,359	3,423	3,220	3,184
Vốn chủ sở hữu	3,059	3,359	3,423	3,220	3,184
Vốn điều lệ	618	618	618	618	618
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)